

Bản án số: 226/2026/DS-ST

Ngày: 24/6/2026.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2026/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TNHH MTV S**

Địa chỉ: **Số G, Phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Đ** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên **Ngân hàng TNHH MTV S**

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Nguyễn Văn Đ**: Ông **Trần Xuân H** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Trần Xuân H**: Bà **Nguyễn Thị Trúc L** – Chức vụ: Giám đốc **Phòng G – Chi nhánh B.**

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Nguyễn Thị Trúc L**: Bà **Trần Thị Ngọc H1**, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: **Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã B, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của **Ngân hàng TNHH MTV S** trình bày:

Ngày 31/7/2019, **Ngân hàng TNHH MTV S** có ký hợp đồng tín dụng số 01000718-0182057201T19001 với ông **Nguyễn Văn N** để cho ông **N** vay trả góp trong vòng 60 tháng (tính từ ngày 31/7/2019 đến ngày 31/7/2024) số tiền 65.000.000 đồng; lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: tiền vay gốc + lãi chia đều để trả trong vòng 60 kỳ, lần thanh toán đầu tiên là ngày 31/8/2019; mục đích vay tiêu dùng.

Sau khi vay tiền, ông **N** thanh toán tiền cho ngân hàng không đầy đủ như cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông **N** chỉ thanh toán tiền đúng số tiền đã thỏa thuận cho ngân hàng đến ngày 31/7/2024. Tính đến ngày 20/10/2025: ông **N** trả được cho **ngân hàng T1** là 76.108.507 đồng, trong đó tiền vốn đã trả là 51.017.704 đồng, lãi trong hạn đã trả là 25.062.296 đồng, tiền lãi quá hạn đã trả là 28.507 đồng; Ông **N** còn thiếu Ngân hàng tiền vốn là 13.982.296 đồng; tiền lãi trong hạn là 973.704 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.777.363 đồng.

Vì vậy **Ngân hàng TNHH MTV S** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Văn N** thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/10/2025 là: 17.697.363 đồng (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc: 13.982.296đ (mười ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn 937.704 đồng, nợ lãi quá hạn 2.777.363 đồng; Buộc ông **Nguyễn Văn N** tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/10/2025 theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01000718-0182057201T19001 ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông **Nguyễn Văn N** nhưng ông **N** không làm bản tự khai, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng được Tòa án triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: **Ngân hàng TNHH MTV S** khởi kiện yêu ông **Nguyễn Văn N** trả tiền vay còn thiếu ngân hàng trên cơ sở Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng nên vụ án được xác định có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín

dụng ”; bị đơn có địa chỉ tại **ấp B, xã B**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long.

Bị đơn ông **Nguyễn Văn N** được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông **Nguyễn Văn N** là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TNHH MTV S1**, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 31/7/2019, **Ngân hàng TNHH MTV S** và ông **Nguyễn Văn N** có ký hợp đồng tín dụng số 01000718-0182057201T19001 với các nội dung: Ngân hàng cho ông **Nguyễn Văn N** vay trả góp trong vòng 60 tháng (tính từ ngày 31/7/2019 đến ngày 31/7/2024) số tiền 65.000.000 đồng; lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: tiền vay gốc + lãi chia đều để trả trong vòng 60 kỳ, lần thanh toán đầu tiên là ngày 31/8/2019; mục đích vay tiêu dùng. Các bên ký kết hợp đồng tín dụng nói trên trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Do đó, các bên tham gia giao dịch này có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ vốn vay là 65.000.000 đồng cho ông **N**. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông **N** không thực hiện đúng những thỏa thuận đã ký kết - không trả tiền nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn. Cụ thể: sau khi nhận tiền vay đến ngày 20/10/2025 ông **N** trả được cho ngân hàng tổng cộng là 76.108.507 đồng (trong đó tiền vốn đã trả là 51.017.704 đồng, lãi trong hạn đã trả là 25.062.296 đồng, tiền lãi quá hạn đã trả là 28.507 đồng) còn thiếu Ngân hàng tiền vốn là 13.982.296 đồng; tiền lãi trong hạn là 973.704 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.777.363 đồng.

Vì vậy **Ngân hàng TNHH MTV S** khởi kiện yêu cầu bị đơn ông **Nguyễn Văn N** thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/10/2025 là: 17.697.363 đồng (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc: 13.982.296đ (mười ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), nợ lãi trong hạn 973.704 đồng, nợ lãi quá hạn 2.777.363 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn ông **Nguyễn Văn N** được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông **N** không làm bản tự khai hoặc văn bản phản bác ý kiến, yêu cầu của phía **Ngân hàng TNHH MTV S** xem như ông **N** không có ý kiến phản đối đối với ý kiến cũng như yêu cầu của **Ngân hàng TNHH MTV S**. Vậy nên cần buộc ông **Nguyễn Văn N** thực hiện nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/10/2025 là: 17.697.363 đồng (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó: nợ gốc là 13.982.296 (Mười ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng, nợ lãi trong hạn là 937.704 (Chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bốn) đồng, nợ lãi quá hạn là 2.777.363 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng và số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/10/2025 theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01000718 - 0182057201T19001 ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông **Nguyễn Văn N** có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là: 884.868 (**T** trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TNHH MTV S** về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông **Nguyễn Văn N**.

Buộc ông **Nguyễn Văn N** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TNHH MTV S** số tiền còn nợ tính đến ngày 21/10/2025 là 17.697.363 (Mười bảy triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng; Trong đó: nợ gốc là 13.982.296 (Mười ba triệu chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi sáu) đồng, nợ lãi trong hạn là 937.704 (Chín trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm lẻ bốn) đồng, nợ lãi quá hạn là 2.777.363 (Hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba) đồng.

Buộc ông **Nguyễn Văn N** tiếp tục trả cho **Ngân hàng TNHH MTV S** số tiền lãi phát sinh từ ngày 21/10/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01000718 - 0182057201T19001 ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho **Ngân hàng TNHH MTV S** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 442.434 (Bốn trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi bốn) đồng theo biên lai thu số 0012349 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Buộc ông **Nguyễn Văn N** có nghĩa vụ nộp số tiền án phí 884.868 (Tám trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Chi cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Rên

